

BÀI 8

QUA ĐÈO NGANG BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hình dung được cảnh tượng Đèo Ngang, tâm trạng cô đơn của Bà Huyện Thanh Quan lúc qua đèo.
- Tình bạn đậm đà, hồn nhiên của Nguyễn Khuyến.
- Bước đầu hiểu thể thơ thất ngôn bát cú (Đường luật).

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

Việc giảng dạy hai bài thơ *Qua Đèo Ngang* và *Bạn đến chơi nhà* vẫn phải được tiếp tục theo hướng hiểu tác phẩm thông qua thể loại. Do đó, GV cần coi trọng việc giúp HS sơ bộ nhận biết thể thơ thất ngôn bát cú (Đường luật) để từ đó nhận dạng được thể thơ của tác phẩm. Để làm tốt hơn việc này, ngoài những điều đã được cung cấp ở SGK, GV cần biết thêm (mà không phải để nói với HS) về đặc trưng của thể thất ngôn bát cú (Đường luật). Đây là một thể thơ được định hình từ thời nhà Đường (Trung Quốc) và thường được coi là tiêu biểu nhất của thơ Đường luật. Nó có luật thơ chặt chẽ, cũng có thể nói là gò bó nhất trong lịch sử thơ ca nhân loại. Nhưng điều kì lạ là với luật thơ nghiêm ngặt như thế mà thành tựu của thơ đạt được lại bề thế, phi thường ít thấy, được nhân loại yêu quý, kính phục trong bao đời nay. Một trong những đặc sắc của thơ thất ngôn bát cú (cũng như thất ngôn tứ tuyệt) Đường luật chính là tính cô đúc, súc tích, được sản sinh từ một kiểu tư duy nghệ thuật, một thi pháp độc đáo mà về lâu dài, GV còn phải tiếp tục tìm hiểu thêm. Ở nước ta, trong thời trung đại, thơ Đường luật mà chủ yếu là thất ngôn bát cú (vừa bằng chữ Hán vừa bằng chữ Nôm) đã ngự trị nền thơ.

Trong thi nghiệp của các nhà thơ lớn của dân tộc như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Cao Bá Quát, Nguyễn Khuyến, Tú Xương,... thơ thất ngôn bát cú (Đường luật) vẫn chiếm phần chính. Sang đầu thế kỉ XX, đặc biệt là từ khi có phong trào Thơ mới, nhất thời thơ Đường luật đã không được đánh giá đúng mức, nhưng thực tế nó vẫn tồn tại với khối lượng không nhỏ (nếu không muốn nói là rất lớn) và không phải không có giá trị. Sáng tác của Phan Bội Châu, Hồ Chí Minh, ... đã chứng minh điều đó.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

QUA ĐÈO NGANG

1. Giới thiệu bài

Đèo Ngang thuộc dãy núi Hoành Sơn, phân cách địa giới hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình, là một địa danh nổi tiếng trên đất nước ta. Đã có nhiều thi nhân làm thơ vịnh Đèo Ngang như : Cao Bá Quát có bài *Đăng Hoành Sơn* (Lên núi Hoành Sơn), Nguyễn Khuyến có bài *Quá Hoành Sơn* (Qua núi Hoành Sơn), Nguyễn Thượng Hiền có bài *Hoành Sơn xuân vọng* (Mùa xuân trông núi Hoành Sơn),... Nhưng tựu trung, được nhiều người biết và yêu thích nhất vẫn là bài *Qua Đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan.

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1. GV dựa vào chủ thích (★), trang 102, SGK, giúp HS tìm hiểu thể thơ thất ngôn bát cú (Đường luật) để từ đó nhận dạng thể thơ của bài *Qua Đèo Ngang* trên các phương diện : số câu, số chữ trong câu, cách hiệp vần, phép đối. Ngoài ra, GV có thể dựa vào điều cần lưu ý ở trên, nói thêm một ít về tính cô đúc súc tích được coi là một trong những đặc trưng tiêu biểu của thể thơ thất ngôn bát cú (Đường luật).

Hoạt động 2. GV hướng dẫn HS trả lời câu 2, trang 103, SGK với yêu cầu nhận biết Đèo Ngang đã được miêu tả vào lúc xế tà (đã về chiều), cảnh vật gồm : cỏ, cây, hoa, lá, dãy núi, con sông, cái chợ, mây túp nhà, có tiếng chim cuốc và chim đa đa, có vài chú tiêu phu (người đốn củi). Trong ngôn ngữ miêu tả, có các từ láy *lom khom*, *lác đác*, các từ tượng thanh *quốc quốc*, *gia gia* là loại từ có tác dụng gợi hình, gợi cảm.

Hoạt động 3. Từ kết quả phân tích trên, GV hướng dẫn HS nhận xét về cảnh tượng chung của Đèo Ngang theo gợi ý : Đó là cảnh thiên nhiên, núi đèo bát ngát, thấp thoáng có sự sống con người, nhưng còn hoang sơ. Cảnh được nhìn vào lúc chiều tà, lại với một tâm trạng cô đơn cho nên không gợi lên cảm giác vui mà là buồn, vắng lặng.

Hoạt động 4. GV hướng dẫn HS tìm hiểu, nhận xét về tâm trạng của Bà Huyện Thanh Quan khi qua đèo với gợi ý : Đó là tâm trạng buồn, cô đơn, hoài cổ. Tiếng chim cuốc *nhớ nước*, tiếng chim đa đa *thương nhà* cũng chính là tiếng lòng thiết tha, da diết của tác giả nhớ nhà, nhớ quá khứ của đất nước. Câu thơ cuối cùng mang tính chất biểu cảm trực tiếp càng cho thấy nỗi buồn cô đơn, thầm kín, hướng nội của tác giả giữa cảnh Đèo Ngang – trời cao thăm thẳm, non nước bao la.

Hướng kết luận : Tương quan giữa cảnh *trời, non, nước* với *một mảnh tình riêng* là tương quan đối lập, ngược chiều. *Trời, non, nước* bát ngát, rộng mở bao nhiêu thì *mảnh tình riêng* càng nặng nề, khép kín bấy nhiêu. Cụm từ *ta với ta* là cụm từ bộc lộ độ cô đơn gần như tuyệt đối của tác giả.

Hoạt động 5. GV nhắc HS học thuộc lòng bài thơ và hướng dẫn HS làm bài Luyện tập 1, trang 104, SGK.